TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 173/2023/QĐST-DS	*ĐA, ngày 28 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 166/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**** Nguyên đơn:***

Ngân hàng Agribank.

Địa chỉ: Số 02 phố LH, phường TC, quận BĐ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Xuân L – Giám đốc Ngân hàng Agribank – Chi nhánh ĐA (Theo Quyết định uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01.12.2022).

Người đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Quang H – Trưởng phòng khách hàng Hộ sản xuất và cá nhân Ngân hàng Agribank – Chi nhánh ĐA (Theo Giấy uỷ quyền số 04/UQ-NHNo.ĐA ngày 01.12.2022).

**** Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T***, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn QÂ, xã BH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T: ***Bà Nguyễn Thu T*** - Sinh năm 1986 – HKTT: Khu ĐV, xã ĐQ, huyện TS, tỉnh PT.

<u>Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan</u>:

Công ty CPXLMTCN Việt Nam.

Địa chỉ: Thôn QÂ, xã BH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ***Ông Nguyễn Đức T*** – Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn QÂ, xã BH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Các bên cùng xác nhận tổng dư nợ của ông Nguyễn Đức T tại Ngân hàng Agribank tạm tính đến ngày 20/7/2023 là:

- Số nợ gốc: **454.370.985 đồng** (*Bốn trăm năm mươi tư triệu, ba trăm bảy mươi nghìn, chín trăm tám mươi lăm đồng*).

- Số nợ lãi trong hạn: **477.020.895 đồng** *(Bốn trăm bẩy mươi bẩy triệu, không trăm hai mươi nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng).*

- Số nợ lãi quá hạn: **237.175.343 đồng** *(Hai trăm ba mươi bẩy triệu, một trăm bẩy mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng).*

Tổng cộng là: **1.168.567.223 đồng** *(Một tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi ba đồng).*

+ Hai bên thống nhất phương án trả nợ theo lộ trình như sau:

- Hai bên thống nhất thoả thuận ông Nguyễn Đức T trả toàn bộ khoản nợ theo lộ trình trả trong 24 tháng. Cụ thể mỗi tháng ông T trả **3.000.000 đồng** *(Ba triệu đồng)* vào ngày mùng 5 hàng tháng, tháng cuối cùng trả toàn bộ số tiền còn lại.

+ Ông Nguyễn Đức T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 21/7/2023 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế đã ký cho đến khi trả hết khoản nợ tại Ngân hàng Agribank trên dư nợ gốc thực tế.

+ Trong trường hợp ông Nguyễn Đức T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu Công ty CPXLMTCN Việt Nam phải có trách nhiệm thanh toán thay ông Nguyễn Đức T toàn bộ khoản nợ của ông T tại Ngân hàng Agribank. Ngân hàng Agribank có quyền được trừ khoản nợ của ông T từ tài khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi thanh toán của Công ty CPXLMTCN Việt Nam mở tại Ngân hàng Agribank để thu hồi nợ.

+ Trong trường hợp tài khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi thanh toán của Công ty CPXLMTCN Việt Nam không đủ để trả thay khoản nợ của ông T thì ông T phải có trách nhiệm trả tiếp số tiền còn thiếu cho Ngân hàng Agribank.

+ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là **47.057.016** đồng *(Bốn mươi bẩy triệu, không trăm năm mươi bẩy nghìn, không trăm mười sáu đồng)*. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đức T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Agribank được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **36.000.000 đồng** (*Ba mươi sáu triệu đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **AA/2020/0046965** ngày 23/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Huyền